

CÔNG TY TNHH VIET LEHOME
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIET LEHOME

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108888486

3. Ngày thành lập: 06/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 9B phố Hàm Long, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
2.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu bao gồm: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che.v.v...; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
5.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
6.	Hoạt động hậu kỳ	5912
7.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
8.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
9.	Dịch vụ đóng gói	8292
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ dịch vụ lấy lại tài sản, Hoạt động đấu giá độc lập)	8299
11.	Đại lý du lịch	7911
12.	Điều hành tua du lịch	7912
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
16.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
17.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
18.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
22.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán buôn đồ uống	4633
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
29.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	4661
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm thiết bị phát, thu – phát song vô tuyến điện)	4652
33.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
34.	Bán buôn tổng hợp	4690
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
37.	Cho thuê xe có động cơ	7710
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
43.	Quảng cáo	7310

